

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HS-ST
Ngày 24-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo :

Phạm Văn T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1987, tại Ninh Bình.

Nơi cư trú: **Thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình**; số CCCD: 035087009103; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1965 (đều đã chết); vợ, con chưa; tiền sự: không; tiền án:

+ Ngày 25/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (cũ) xử 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 27/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (cũ) xử 21 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

+ Ngày 05/5/2010, Chủ tịch **UBND huyện T**, tỉnh Hà Nam (cũ) ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 22/11/2012, **Công an huyện T**, tỉnh Hà Nam (cũ) ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo về hành vi Mua ma túy để sử dụng.

+ Ngày 24/12/2013, Chủ tịch **UBND huyện T**, tỉnh Hà Nam (cũ) ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 15/4/2016, **Công an huyện T**, tỉnh Hà Nam (cũ) ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 13/10/2016, TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 15/6/2021, Công an xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (cũ) ra Quyết định xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2025 đến nay “có mặt”.

- Bị hại: Chị Nguyễn Hồng H, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2009; nơi cư trú: thôn M, xã T, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

Người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Hồng H: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1984 (là bố đẻ của chị H); nơi cư trú: thôn M, xã T, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn V, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Công ty T1; địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Toà nhà Phụ nữ, số B, N, phường A, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật ông Phạm Ngọc K; chức vụ: Tổng giám đốc "vắng mặt".

+ Công ty TNHH N2; địa chỉ: đường L, phường P, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật ông Lê Hải N1; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Hải N1 là: Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm B, phường P, tỉnh Ninh Bình (Theo giấy uỷ quyền ngày 20/10/2025) "vắng mặt".

- Người tham gia tố tụng khác - Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Mai L; người đại diện theo pháp luật của chị L: Ông Nguyễn Văn S (bố đẻ của chị L) "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Do không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác.

Khoảng 20 giờ ngày 13-10-2025, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, không gắn biển kiểm soát, đi từ nhà ở thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình đến khu vực xã T, tỉnh Ninh Bình để tìm sơ hở của người dân nhằm chiếm đoạt tài sản.

Khi đến khu vực cầu M thuộc thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình, T phát hiện chị Nguyễn Thị Mai L điều khiển xe máy điện Xmen màu đen, BKS 18MĐ3-13122 chở

phía sau chị **Nguyễn Hồng H**. Lợi dụng việc chị **H** đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu xanh trên tay, **T** điều khiển xe áp sát, dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Sáng ngày 14-10-2025, **T** mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại “Quang Việt” tại **thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình** của anh **Bùi Văn V** bán được 450.000 đồng và đã sử dụng hết.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, chị **H** đã trình báo cơ quan có thẩm quyền. Ngày 15-10-2025, **Phạm Văn T** đến **Công an xã T** đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, anh **Bùi Văn V** đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã tạm giữ của **Phạm Văn T** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, không gắn biển kiểm soát.

Tại Bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm định giá là: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-KV8 ngày 02-3-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình truy tố **Phạm Văn T** về tội "Cướp giật tài sản", theo điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đồng thời xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội "Cướp giật tài sản";
- Áp dụng điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh không gắn biển kiểm soát (đã thu giữ của bị cáo).
- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với Đơn đầu thú của bị cáo tại cơ quan điều tra, Bản kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 13-10-2025, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha áp sát xe máy điện do chị Nguyễn Thị Mai L điều khiển, phía sau chở chị Nguyễn Hồng H. Lợi dụng việc chị H đang cầm trên tay chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 trị giá 1.000.000 đồng, T đã nhanh chóng giật lấy rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện để nhanh chóng tiếp cận, chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát; người bị hại là người dưới 16 tuổi; bị cáo có 02 tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, chưa được xóa án tích.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4]. Về đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án về các tội xâm phạm sở hữu nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Chị **Nguyễn Hồng H** đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu xanh và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Đối với anh **Bùi Văn V** là người đã mua chiếc điện thoại nêu trên: Quá trình điều tra xác định anh **V** không biết chiếc điện thoại do bị cáo phạm tội mà có; anh **V** đã tự nguyện giao nộp lại tài sản và xác định số tiền 450.000 đồng đã đưa cho bị cáo khi mua điện thoại là không đáng kể, nên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

Đối với **Công ty T1** (đang giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35AA-28975) và **Công ty TNHH N2** (đang giữ biển kiểm soát 35AA-28975): Cơ quan **Công an tỉnh N** đã có công văn và làm việc với đại diện của hai công ty, tuy nhiên các công ty không cung cấp tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đã thu giữ của bị cáo và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này; nếu sau này bị hại và những người có liên quan có yêu cầu thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, không gắn biển kiểm soát, thu giữ của bị cáo **Phạm Văn T**: Quá trình điều tra xác định phương tiện không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng; căn cứ Bản kết luận điều tra số 97/BKL-VPCQCSĐT ngày 02/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N**, có đủ cơ sở xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, đã được đăng ký ngày 20/8/2025, có biển kiểm soát 35AA-289.75.

Hiện nay, Công ty T1 đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe và Công ty TNHH N2 đang giữ biển kiểm soát của xe; tuy nhiên, các đơn vị này không cung cấp các tài liệu nêu trên cho cơ quan tiến hành tố tụng, với lý do bị cáo còn liên quan đến các quan hệ dân sự khác.

Xét thấy, bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N xác định Phạm Văn T dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, qua xác minh, bị cáo không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với hành vi này.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-10-2025.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu loại Wave Alpha, màu xanh không có biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-3-2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Ninh Bình).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PV06, PC 10 CA tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Thanh Bình, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam